

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-BYT Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục  
chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

*Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016;*

*Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dược;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;*

*Căn cứ Thông tư số /TT-BYT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Dược.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực” quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số /2024/TT-BYT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 



**Điều 3.** Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Quản lý Dược; Chánh Thanh tra Bộ; Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế; Giám đốc Sở Y tế các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng cơ quan y tế các bộ, ngành và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Xã hội của Quốc Hội;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ KGVX, Phòng Công báo, Công thông tin điện Chính phủ);
- Đ/c Bộ trưởng Bộ Y tế (đề b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tổng cục Hải quan;
- Y tế các bộ, ngành;
- Các Vụ, Cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Hội đồng tư vấn cấp GDKLH thuốc, nguyên liệu làm thuốc;
- Viện kiểm nghiệm thuốc TW, Viện KN thuốc TP.HCM;
- Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP;
- Hiệp hội Doanh nghiệp dược Việt Nam;
- Hội Dược học Việt Nam;
- Công thông tin điện tử BYT, Website Cục QLD;
- Các cơ sở kinh doanh dược trong nước và nước ngoài;
- Lưu: VT, PC, QLD.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**




---

**Đỗ Xuân Tuyên**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THUỐC, DƯỢC CHẤT THUỘC DANH MỤC CHẤT BỊ**  
**CẤM SỬ DỤNG TRONG MỘT SỐ NGÀNH, LĨNH VỰC**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2024  
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

TT	Dược chất/Thuốc chứa dược chất
1	19 Nor-testosteron (tên gọi khác là Nandrolon)
2	Amifloxacin
3	Aristolochia
4	Azathioprin
5	Bacitracin Zn (Kẽm bacitracin)
6	Balofloxacin
7	Benznidazol
8	Besifloxacin
9	Bleomycin
10	Carbuterol
11	Chloramphenicol (Cloramphenicol)
12	Chlorotrianisene (Clorotrianisen)
13	Chlorpromazine (Clorpromazin)
14	Ciprofloxacin
15	Clenbuterol
16	Clomifen
17	Colchicin
18	Cysteamin (Mercaptamine)
19	Dalbavancin
20	Dapson
21	Delafloxacin
22	Dienestrol
23	Diethylstilbestrol (DES)
24	Enoxacin



25	Fenoterol
26	Fexinidazol
27	Fleroxacin
28	Furazidin
29	Furazolidon
30	Garenoxacin
31	Gatifloxacin
32	Gemifloxacin
33	Hợp chất Cadmi (Cadmium compound)
34	Isoxsuprin
35	Levofloxacin
36	Lindan (BHC)
37	Lomefloxacin
38	Methyltestosteron
39	Metronidazol
40	Moxifloxacin
41	Nadifloxacin
42	Nifuratel
43	Nifuroxazid
44	Nifuroxim
45	Nifurtimox
46	Nifurtoinol
47	Nimorazol
48	Nitrofurantoin
49	Nitrofurazon
50	Norfloxacin
51	Norvancomycin
52	Ofloxacin
53	Oritavancin

*Handwritten signature or initials*

54	Ornidazol
55	Ospemifen
56	Pazufloxacin
57	Pefloxacin
58	Pretomanid
59	Prulifloxacin
60	Raloxifen
61	Ramoplanin
62	Rufloxacin
63	Salbutamol
64	Selenium (Se)
65	Secnidazol
66	Sitafloracin
67	Sparfloracin
68	Tamoxifen
69	Telavancin
70	Teicoplanin
71	Terbutalin
72	Tinidazol
73	Tím tinh thể (Tím gentian, Gentian Violet, Crystal violet)
74	Thủy ngân (Mercury)
75	Toremifen
76	Tosufloxacin
77	Trovafloxacin
78	Vancomycin

- Danh mục này bao gồm tất cả dạng muối (nếu có) của các chất ghi trong Danh mục.

- Danh mục này bao gồm cả bán thành phẩm chứa dược chất hoặc các dạng muối (nếu có) của các chất ghi trong Danh mục.

